

# ĐÁNH GIÁ ĐỘ PHÌ NHIÊU VÀ NHỮNG HẠN CHẾ CỦA ĐẤT TRỒNG LÚA VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

Phạm Văn Thành, Nguyễn Thanh Lâm,  
Vũ Anh Tú, Nguyễn Quang Huy

## TÓM TẮT

Đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) là vựa lúa lớn thứ hai của Việt Nam, có 1.508.212 ha đất tự nhiên, trong đó diện tích đất nông nghiệp 962.278 ha, chiếm 63,8% tổng diện tích. Đất trồng lúa 561.746 ha, chiếm 58,35% diện tích đất nông nghiệp. Đất lúa được trồng trên 22 loại đất thuộc 6 nhóm đất: Đất mặn 32.438 ha, đất phèn 41.856 ha, đất phù sa 450.739 ha, đất xám 29.330 ha, đất đỏ 5.105 ha và đất thung lũng 2.278 ha. Đất lúa có điểm chất lượng cao 417.043 ha, chiếm 74,24%; có điểm chất lượng trung bình 105.850 ha, chiếm 18,84% và có điểm chất lượng thấp 38.853 ha, chiếm 6,92% diện tích đất trồng lúa. Tỉnh Nam Định, Hưng Yên và Hà Nam có 100% diện tích đất lúa có chất lượng trung bình đến cao. Tỉnh/thành Vĩnh Phú, Hà Nội và Hải Phòng có đất trồng lúa điểm chất lượng đất thấp lần lượt là 21,29%, 14,7% và 14,37% diện tích trồng lúa. Tỉnh Ninh Bình, Hải Dương, Thái Bình và Bắc Ninh có đất trồng lúa điểm chất lượng đất thấp tương ứng lần lượt 0,22%, 2,68%, 5,54% và 7,80%. Đã xác định những yếu tố ảnh hưởng đến độ phì nhiêu đất của nhóm đất mặn là nitơ dễ tiêu (Ndt) và lân (phốt pho) dễ tiêu (Pdt); đối với nhóm đất phù sa là chất hữu cơ tổng số (OM), nitơ dễ tiêu (Ndt), lân dễ tiêu (Pdt) và dung lượng cation trao đổi (CEC); đối với nhóm đất xám là chất hữu cơ tổng số (OM) và dung lượng cation trao đổi (CEC).

**Từ khóa:** *Độ phì nhiêu đất, yếu tố ảnh hưởng độ phì đất, đồng bằng sông Hồng.*

**Người phản biện:** TS. Bùi Huy Hiền

**Ngày nhận bài:** 14/9/2018

**Ngày thông qua phản biện:** 16/10/2018

**Ngày duyệt đăng:** 23/10/2018